

Số: /KH-UBND

Cẩm Bình, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH
SẢN XUẤT NGÀNH TRỒNG TRỌT NĂM 2024

Phần thứ nhất
MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

UBND xã, các ban, ngành đoàn thể triển khai đầy đủ các nội dung chỉ tiêu lĩnh vực nông nghiệp theo Kế hoạch để thống nhất trong nhận thức, quyết tâm cao trong tổ chức thực hiện.

Phát huy kết quả đã đạt được và hạn chế trong năm 2023, khai thác có hiệu quả lợi thế của địa phương để phát triển các loại cây trồng đạt hiệu quả cao, nâng cao giá trị, cải thiện đời sống vật chất cho nhân dân.

Phần thứ hai
MỤC TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2024

1. Thuận lợi, khó khăn:

1.1. Thuận lợi:

- Sản xuất nông nghiệp nói chung và lĩnh vực trồng trọt nói riêng tiếp tục nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp.

- Nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất từ tỉnh, huyện tiếp tục được quan tâm triển khai, thực hiện.

- Các loại dịch vụ đầu vào được đáp ứng kịp thời với chất lượng tốt, các loại dịch vụ đầu ra ở một số loại sản phẩm đã được hình thành và đang được nhân rộng.

- Cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất được quan tâm đầu tư, cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất và dân sinh như: Sửa chữa nâng cấp trạm bơm, đập; kiên cố hóa kênh mương vv...

- Các tiến bộ kỹ thuật về giống, kỹ thuật thâm canh, phòng trừ sâu bệnh; cơ giới hoá trong sản xuất tiếp tục được nhân rộng trên địa bàn, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu sản xuất trồng trọt năm 2023.

1.2. Khó khăn:

- Biến đổi khí hậu và diễn biến thời tiết bất thường tiếp tục gây khó khăn cho sản xuất trồng trọt; thị trường tiêu thụ khó khăn và giá các loại nông sản vẫn ở mức thấp, trong khi giá các loại VTNN đầu vào tăng cao ảnh hưởng đến tâm lý đầu tư thâm canh của bà con nông dân đối với sản xuất trồng trọt.

- Diện tích sản xuất các loại cây trồng nói chung hầu hết đã được dồn điền đổi thửa tập trung cơ bản mỗi hộ 1 thửa, nhưng khả năng đầu tư thâm canh và lực lượng lao động trong nông nghiệp thiếu hụt, nhất là vào các thời điểm làm đất, gieo trồng cũng gây nhiều khó khăn cho sản xuất trồng trọt.

- Tình hình xung đột vũ trang của các nước trên thế giới đã ảnh hưởng đến giá cả nông sản không ổn định; liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị với sự tham gia

của doanh nghiệp, áp dụng sản xuất an toàn còn yếu và thiếu đã tác động đến tâm lý và sự tham gia của người dân. Quy mô sản xuất chưa được mở rộng và phát triển các mô hình sản xuất theo hướng tập trung quy mô lớn, công nghệ cao.

- Sâu bệnh hại cây trồng diễn biến phức tạp, đa dạng, đa thực; nhất là bệnh đạo ôn – đạo ôn cổ bông, sâu đục thân, rầy nâu, trên cây lúa; sâu keo Mùa Thu gây hại cây ngô đã và đang gây hại trên địa bàn huyện nói chung, xã Cẩm Bình nói riêng gây hại trên một số giống chủ lực.

2. Mục tiêu kế hoạch sản xuất năm 2024:

Năm 2024 là năm thứ 4 của kế hoạch phát triển sản xuất ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025, ngành nông nghiệp cùng với các ngành, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu đề ra, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, tạo tiền đề cho các năm tiếp theo và cả giai đoạn 2021 - 2025. Cụ thể:

1. Diện tích, năng suất, sản lượng: Tổng diện tích gieo trồng đạt 1.765 ha trở lên, trong đó: Vụ Đông đạt 237 ha trở lên; Vụ Đông Xuân đạt 875 ha trở lên; Vụ Thu Mùa đạt 653 ha trở lên.

2. Tổng sản lượng lương thực ước đạt: 7.200 tấn trở lên, trong đó: Vụ Đông đạt 750 tấn trở lên; Vụ Đông Xuân đạt 3216 tấn trở lên; Vụ Thu Mùa đạt 3234 tấn trở lên.

3. Kế hoạch chi tiết diện tích, năng suất, sản lượng một số cây trồng chính năm 2024 (Có phụ lục kèm theo)

Phần thứ ba

NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao vai trò chỉ đạo, điều hành công tác quản lý nhà nước đối với sản xuất ngành trồng trọt:

Năm 2024 là năm thứ 4 thực hiện kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025, để triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, định hướng, kế hoạch sản xuất trong điều kiện hiện nay cần nâng cao vai trò chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy đảng, chính quyền các địa phương; tập trung chủ yếu vào các nội dung:

- Xây dựng và triển khai kế hoạch, phương án sản xuất kịp thời với mục tiêu và các giải pháp cụ thể.

- Tăng cường tuyên truyền các chủ trương, chính sách, các tiến bộ khoa học kỹ thuật và cập nhật diễn biến tình hình thời tiết, sâu bệnh hại cây trồng,... đến người dân một cách nhanh nhất, hiệu quả nhất.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện các mục tiêu cơ cấu lại lĩnh vực trồng trọt theo tinh thần Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 20/4/2015 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Chú trọng chỉ đạo phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, quy mô lớn theo nghị quyết số 13-NQ/TU của BCH Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa về tích tụ tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Tổ chức sản xuất theo chuỗi; khuyến khích phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ.

- Chỉ đạo có hiệu quả Nghị quyết phát triển nông nghiệp xã Cẩm Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Chỉ đạo thực hiện chuyển đổi đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng các loại cây khác có hiệu quả cao hơn.

2. Bố trí cơ cấu giống cây trồng, thời vụ; ứng dụng các TBKT và cơ giới hóa vào sản xuất trồng trọt nhằm tăng năng suất lao động và hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp:

- Đẩy mạnh chỉ đạo, hướng dẫn nông dân lựa chọn các giống cây trồng thích hợp với từng vùng, từng thôn. Mở rộng diện tích các giống cây trồng mới có năng suất, chất lượng cao, có khả năng chống chịu sâu bệnh và điều kiện thời tiết bất thuận; ưu tiên sử dụng các giống ngắn ngày có năng suất, chất lượng cao, thích ứng với biến đổi khí hậu và có thị trường tiêu thụ.

- Đối với sản xuất lúa: Vụ Xuân tăng cường chỉ đạo gieo cấy trà lúa xuân muộn; lúa Mùa sớm để hạn chế ảnh hưởng bất thuận của thời tiết, sâu bệnh và tăng quỹ đất để mở rộng sản xuất vụ Đông năm sau. Mỗi thôn chỉ nên cơ cấu từ 2-3 giống lúa chủ lực có năng suất, chất lượng cao, thích hợp với điều kiện thời tiết và kháng các loại sâu bệnh chủ yếu.

- Đẩy mạnh sản xuất vụ Đông; ưu tiên mở rộng diện tích các loại cây trồng ở vụ Đông sớm (ưa ấm) và có giá trị hàng hóa cao như: Ngô thương phẩm, ngô làm TACN, ngô ngọt, rau đậu các loại, khoai lang nhật, bí xanh, ớt... Mở rộng diện tích gieo trồng các loại cây màu vụ Đông có giá trị kinh tế cao như: hành tỏi, khoai tây... để đảm bảo mục tiêu diện tích vụ Đông và tăng thu nhập cho nông dân.

Chỉ đạo, hướng dẫn nông dân thực hiện tốt các biện pháp kỹ thuật sản xuất, chế biến và bảo quản nông sản; ứng dụng quy trình tưới nước tiết kiệm, sản xuất nông nghiệp hữu cơ, quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo nguyên tắc “4 đúng”; “3 giảm, 3 tăng” (ICM) và dần áp dụng quy trình thực hiện sản xuất nông nghiệp theo tiêu chuẩn (VietGAP).

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn nông dân ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, bố trí cơ cấu giống cây trồng, thời vụ hợp lý, quy trình kỹ thuật gieo trồng, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh đảm bảo an toàn thực phẩm.

3. Tập trung chỉ đạo, tổ chức sản xuất với quy mô lớn, gắn với tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị, nâng cao hiệu quả sản xuất:

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, giới thiệu mô hình tích tụ ruộng đất, sản xuất quy mô lớn có hiệu quả; vận động và khuyến khích nông dân tham gia tích tụ ruộng đất theo quy định của pháp luật nhằm nhân rộng mô hình sản xuất quy mô lớn gắn với tiêu thụ sản phẩm, góp phần phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực sản xuất trồng trọt; thực hiện tốt việc khảo sát, dự báo thị trường hình thành các chuỗi liên kết sản xuất bền vững, sản xuất theo hợp đồng, đáp ứng nhu cầu thị trường; quan tâm chế biến, xây dựng thương hiệu và quảng bá sản phẩm.

- Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động kinh tế tập thể bao gồm tổ hợp tác và hợp tác xã. Nhân rộng mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản giữa HTX, hộ nông dân với doanh nghiệp.

4. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp; nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ sản xuất về vật tư nông nghiệp.

Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến các quy định về quản lý vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm để nâng cao nhận thức chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và nông sản thực phẩm. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật trong sản xuất, kinh doanh và sử dụng vật tư nông nghiệp; nhất là tăng cường kiểm tra đột xuất, sớm phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; đồng thời công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng những cơ sở vi phạm; đảm bảo nguồn vật tư chất lượng (giống, phân bón, thuốc BVTV...) phục vụ sản xuất.

5. Triển khai, thực hiện có hiệu quả các cơ chế chính sách khuyến khích phát triển sản xuất trồng trọt:

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương như Nghị định 57/2018/NĐ-CP, ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Nghị định số 98/2018/NĐ-CP, ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Tiếp tục đẩy mạnh nhân rộng các mô hình tích tụ tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao; đẩy mạnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết 192/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành chính sách khuyến khích tích tụ tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao đến năm 2025; Nghị quyết số 385/2021/NQ –HĐND ngày 26/4/2021 về việc ban hành *cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển cây Gai xanh* nguyên liệu trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021-2023 và Nghị quyết số 116/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 về việc ban hành trình tự, thủ tục thực hiện cơ chế, thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển cây gai xanh nguyên liệu.

Phần thứ tư

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Nông nghiệp:

- Tham mưu xây dựng, triển khai Kế hoạch sản xuất ngành trồng trọt năm 2024 của xã và triển khai phương án sản xuất các vụ trong năm ; theo dõi chặt chẽ tình hình thời tiết , sinh trưởng phát triển của cây trồng để kịp thời chỉ đạo sản xuất; thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối với các loại vật tư nông nghiệp. Báo cáo, tham mưu kịp thời cho Đảng ủy-HĐND-UBND trong các trường hợp cần thiết để chỉ đạo thực hiện kế hoạch.

- Phối hợp với ngành liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách của tỉnh, huyện để khuyến khích đầu tư phù hợp với tiềm năng, lợi thế và nhu cầu của xã để thu hút vốn đầu tư cho phát triển ngành trồng trọt.

- Phối hợp với Công chức Địa chính QLĐ đai tập trung chủ đạo trong việc chuyển đổi đất 1 vụ, đất trồng lúa kém hiệu quả, hiệu quả thấp sang trồng các cây trồng khác đúng quy định và đạt hiệu quả cao.

- Hướng dẫn quy trình, thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp đối với diện tích đất mà tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có nhu cầu chuyển nhượng, dồn điền, đổi thửa để tích tụ đất đai để sản xuất nông nghiệp công nghệ cao theo nghị quyết 13-NQ/TU.

2. Hợp tác xã dịch vụ:

- Với chức năng nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch công tác nhằm bảo đảm tốt các điều kiện để phục vụ sản xuất kịp thời, hiệu quả.

- Thường xuyên kiểm tra, phát hiện hư hỏng, sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi để đáp ứng kịp thời nhu cầu nước cho làm đất, gieo trồng, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh hại. Xây dựng và triển khai phương án tưới, tiêu hợp lý; nạo vét kênh mương trước mùa mưa bão và mùa khô, khơi thông dòng chảy để tiêu thoát tốt vào mùa mưa nhằm phát huy tốt năng lực tưới, tiêu của các công trình thủy lợi.

3. Công chức chính tài chính kế hoạch:

Tham mưu cho UBND xã bố trí nguồn vốn hỗ trợ phát triển sản xuất trồng trọt, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai; chủ trì phối hợp với Ban Nông nghiệp và các ngành có liên quan hướng dẫn, kiểm tra sử dụng nguồn vốn thực hiện các cơ chế, chính sách đúng mục đích, đạt hiệu quả cao nhất.

4. Cán bộ khuyến nông:

- Tập trung làm tốt công tác tập huấn, hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật canh tác, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất. Thường xuyên kiểm tra, thăm đồng để hướng dẫn cho nông dân tổ chức chăm sóc cho cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt đạt năng suất cao nhất. Tổ chức xây dựng và triển khai thực hiện các mô hình sản xuất theo kế hoạch.

- Thường xuyên theo dõi diễn biến của thời tiết, sâu bệnh và tình hình sinh trưởng, phát triển của cây trồng; thực hiện tốt công tác dự tính, dự báo và dịch vụ phòng trừ sâu bệnh, đảm bảo kịp thời, hiệu quả và an toàn; không để sâu, bệnh hại phát sinh thành dịch.

5. Công chức Văn hóa xã hội: Phối hợp với Ban Nông nghiệp, các cán bộ chuyên môn để tuyên truyền các biện pháp kỹ thuật, tiến độ sản xuất, các biện pháp phòng trừ sâu bệnh hại và các biện pháp chỉ đạo, điều hành của huyện, của xã.

6. Đối với các thôn: Yêu cầu các thôn quán triệt quan điểm chỉ đạo sản xuất năm 2024; Tuyên truyền đến mọi người dân về ý nghĩa về tầm quan trọng của sản xuất nông nghiệp, tập trung tuyên truyền về chuyển đổi cơ cấu cây trồng, chuyển dịch cơ cấu mùa vụ, cơ cấu giống, hình thành các vùng sản xuất chính tập trung có năng suất, chất lượng cao, sản phẩm hàng hoá đủ lớn gắn với thị trường tiêu thụ để đạt hiệu quả kinh tế cao nhất.

Trên cơ sở kế hoạch, chỉ tiêu của UBND xã đã giao, các đơn vị lập kế hoạch sản xuất chi tiết, quy hoạch, quy vùng cho từng loại cây trồng, phù hợp với đất đai và chế độ thủy lợi. Kiện toàn tiểu ban chỉ đạo, phân công thành viên phụ trách khu dân cư và đến từng hộ gia đình.

Để thực hiện thắng lợi sản xuất ngành trồng trọt năm 2024 và vụ đông năm 2023- 2024. UBND xã xây dựng kế hoạch, đồng thời dự kiến giao chỉ tiêu sản

xuất cho từng thôn trên cơ sở quy hoạch đất đai của đơn vị, thành lập ban chỉ đạo sản xuất phân công các thành viên trực tiếp chỉ đạo các thôn.

Đề nghị Mặt trận Tổ quốc, các ban, ngành đoàn thể chính trị xã hội, các đồng chí được cấp uỷ phân công chỉ đạo, giành thời gian giúp cơ sở xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch và biện pháp tổ chức chỉ đạo thực hiện, để giành thắng lợi cao nhất cả về diện tích, năng suất và sản lượng.

Trên đây là toàn bộ kế hoạch, giải pháp thực hiện nhiệm vụ sản xuất ngành trồng trọt năm 2024 của UBND xã./.

Nơi nhận:

- Phòng NN&PTNT (B/c)
- TT ĐU-TT HĐND (B/c)
- Trưởng, ban ngành, đoàn thể xã.
- Thành viên BCĐ SX.
- 11 thôn.
- Lưu VP - TK.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đỗ Văn Liên

Biểu 01: Kế hoạch, Diện tích, Năng suất các loại cây trồng chính năm 2024

TT	Loại cây trồng	Cả năm	Vụ Chiêm xuân 2023- 2024	Vụ Thu mùa năm 2024	Vụ đông 2023 - 2024	Ghi chú
	* Tổng diện tích gieo trồng	1765	875	653	237	
1	Cây lúa:	880	430	450		
	Diện tích (ha)	880	430	450		
	Năng suất (tạ/ha)	59.0	60	58		
	Sản lượng (tấn)	5190	2580	2610		
2	Cây ngô:	400	120	130	150	
	Diện tích (ha)	400	120	130	150	
	Năng suất (tạ/ha)	50.3	53	48	50	
	Sản lượng (tấn)	2010	636	624	750	
3	Khoai lang:	23	5	8	10	
	Diện tích (ha)	23	5	8	10	
	Năng suất (tạ/ha)	41.3	42	40	42	
	Sản lượng (tấn)	95	21	32	42	
4	Cây lạc:	9	3	6		
	Diện tích (ha)	13	5	8		
	Năng suất (tạ/ha)	12.4	13	12		
	Sản lượng (tấn)	16.1	6.5	9.6		
5	Cây đậu tương:	9	2	2	5	
	Diện tích (ha)	9	2	2	5	
	Năng suất (tạ/ha)	12.0	12	12	12	
	Sản lượng (tấn)	10.8	2.4	2.4	6	
6	Cây vừng:	8	3	5		
	Diện tích (ha)	8	3	5		
	Năng suất (tạ/ha)	8.0	8	8		
	Sản lượng (tấn)	6.4	2.4	4		
7	Cây mía	200	200			
	Diện tích (ha)	200	200			
	Năng suất (tạ/ha)	750.0	750			
	Sản lượng (tấn)	15000	15000			
8	Cây sắn	10	10			
	Diện tích (ha)	10	10			

	Năng suất (tạ/ha)	180.0	180			
	Sản lượng (tấn)	180	180			
9	<i>Cây dong riềng</i>	30	30			
	Diện tích (ha)	30	30			
	Năng suất (tạ/ha)	750.0	750			
	Sản lượng (tấn)	2250	2250			
10	<i>Rau các loại</i>	150	50	40	60	
	Diện tích (ha)	150	50	40	60	
	Năng suất (tạ/ha)	51.9	52	50	53	
	Sản lượng (tấn)	778	260	200	318	
11	<i>Đậu các loại</i>	14	5	3	6	
	Diện tích (ha)	13	5	3	5	
	Năng suất (tạ/ha)	12.0	12	12	12	
	Sản lượng (tấn)	15.6	6	3.6	6	
12	<i>Cây trồng khác</i>	32	17	9	6	